

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/DS-ST

Ngày 09 – 6 – 2022

“V/v tranh chấp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Đinh Chí Hiên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tham gia phiên tòa:**
Ông Võ Hồng Quân Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2021 về việc tranh chấp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp 5, xã Tr, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn:* 1/ Bà Mai Ngọc D; (vắng mặt)

2/ Ông Trần Văn Đ; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã Tr, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/6/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều D trình bày:

Từ năm 2017 đến năm 2019 bà Nguyễn Thị Kiều D có làm chủ nhiều dây hui gồm:

- Dây thứ nhất mở ngày 25/12/2017 (âm lịch), loại hụi 2.000.000 đồng, có 33 chân, mỗi tháng khai 01 lần vào ngày 25 hàng tháng, bà Ngọc D và ông Đ tham gia 01 chân đóng được 10 lần thì bà Ngọc D và ông Đ hốt hụi, sau khi hốt hụi bà Ngọc D và ông Đ đã đóng hụi chết đến lần thứ 20 thì ngưng đóng. Hiện dây hụi này bà Ngọc D và ông Đ còn 13 lần hụi chết với số tiền 26.000.000 đồng.

- Dây thứ hai mở ngày 08/3/2018 (âm lịch), loại hụi 1.000.000 đồng, có 32 chân, mỗi tháng khai 01 lần vào ngày 08 hàng tháng, bà Ngọc D và ông Đ tham gia 01 chân, đóng được 06 lần thì hốt hụi, sau khi hốt hụi bà Ngọc D và ông Đ đã đóng hụi chết đến lần thứ 17 thì ngưng. Hiện dây hụi này bà Ngọc D và ông Đ còn nợ 15 lần hụi chết với số tiền 15.000.000 đồng.

- Dây thứ ba mở ngày 02/4/2018 (âm lịch), loại hụi 500.000 đồng, có 42 chân, mỗi tháng khai 01 lần vào ngày 02 hàng tháng, bà Ngọc D ông Đ tham gia 01 chân, đóng được 03 lần thì hốt hụi, sau khi hốt hụi bà Ngọc D và ông Đ đã đóng hụi chết đến lần thứ 17 thì ngưng đóng. Hiện dây hụi này bà Ngọc D và ông Đ còn nợ 25 lần hụi chết với số tiền 12.500.000 đồng.

- Dây thứ tư mở ngày 27/7/2018 (âm lịch), loại hụi 2.000.000 đồng, có 33 chân, mỗi tháng khai 01 lần vào ngày 27 hàng tháng, bà Ngọc D và ông Đ tham gia 01 chân đóng được 08 lần thì bà Ngọc D và ông Đ hốt hụi, sau khi hốt hụi bà Ngọc D và ông Đ đã đóng hụi chết đến lần thứ 14 thì ngưng đóng. Hiện dây hụi này bà Ngọc D và ông Đ còn nợ 19 lần hụi chết với số tiền 38.000.000 đồng.

- Dây thứ năm mở ngày 22/11/2018 (âm lịch), loại hụi 2.000.000 đồng, có 27 chân, mỗi tháng khai 01 lần vào ngày 22 hàng tháng, bà Ngọc D và ông Đ tham gia 01 chân và hốt hụi lần đầu, sau khi hốt hụi bà Ngọc D và ông Đ đã đóng hụi chết đến lần thứ 09 thì ngưng đóng. Hiện dây hụi này bà Ngọc D và ông Đ còn nợ 18 lần hụi chết với số tiền 36.000.000 đồng.

- Dây thứ sáu mở ngày 27/12/2018 (âm lịch), loại hụi 500.000 đồng, có 35 chân, mỗi tháng khai 02 lần vào ngày 07 và 27 hàng tháng, bà Ngọc D và ông Đ tham gia 01 chân, đóng được 03 lần thì hốt hụi, sau khi hốt hụi bà Ngọc D và ông Đ đã đóng hụi chết đến lần thứ 23 thì ngưng đóng. Hiện dây hụi này bà Ngọc D và ông Đ còn nợ 12 lần hụi chết với số tiền 6.000.000 đồng.

- Dây thứ bảy mở ngày 10/4/2019 (âm lịch), loại hụi 2.000.000 đồng, có 27 chân, mỗi tháng khai 01 lần vào ngày 10 hàng tháng, bà Ngọc D và ông Đ tham gia 02 chân và hốt hụi lần đầu và lần thứ hai, sau khi hốt hụi bà Ngọc D và ông Đ đã đóng hụi chết đến lần thứ tư thì ngưng đóng. Hiện dây hụi này bà Ngọc D và ông Đ còn nợ 23 lần hụi chết với số tiền 92.000.000 đồng.

- Dây thứ tám mở ngày 10/4/2019 (âm lịch), loại hụi 2.000.000 đồng, có 27 chân, mỗi tháng khai 01 lần vào ngày 10 hàng tháng, bà Ngọc D và ông Đ tham gia 01 chân, đóng đến lần thứ năm thì hốt hụi, sau khi hốt hụi bà Ngọc D và ông Đ

Đ không đóng hụi chết. Hiện đây hụi này bà Ngọc D và ông Đ còn nợ 22 lần hụi chết với số tiền 44.000.000 đồng.

Tám đây hụi chết này bà Ngọc D và ông Đ còn nợ tổng số tiền 269.500.000 đồng.

Ngoài các đây hụi chết nêu trên bà Ngọc D và ông Đ có 02 chân hụi sống góp được số tiền 82.000.000 đồng, cụ thể:

- Đây thứ nhất mở ngày 26/4/2018 (âm lịch), loại hụi 2.000.000 đồng, có 29 chân, mỗi tháng khai 01 lần vào ngày 26 hàng tháng, bà Ngọc D và ông Đ tham gia 02 chân đã góp 16 lần với số tiền 64.000.000 đồng.

- Đây thứ hai mở ngày 22/11/2018 (âm lịch), loại hụi 2.000.000 đồng, có 27 chân, mỗi tháng khai 01 lần vào ngày 22 hàng tháng, bà Ngọc D và ông Đ tham gia 01 chân đã góp 09 lần với số tiền 18.000.000 đồng.

Sau khi bà Ngọc D và ông Đ không còn khả năng đóng hụi thì bà Kiều D có làm đơn yêu cầu chính quyền địa phương can thiệp. Tại biên bản thỏa thuận ngày 14/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Thới Bình bà Ngọc D thừa nhận còn nợ hụi bà Kiều D theo như đơn yêu cầu ngày 13/9/2019 số tiền 191.500.000 đồng, bà Ngọc D xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng và thực hiện từ ngày lập biên bản thỏa thuận. Nhưng sau đó bà Ngọc D và ông Đ chỉ trả được 12.000.000 đồng thì ngưng, nhiều lần bà Kiều D liên hệ đòi nợ thì bà Ngọc D và ông Đ không chịu trả mà cố tình lẩn tránh.

Nay bà Nguyễn Thị Kiều D yêu cầu bà Mai Ngọc D và ông Trần Văn Đ cùng có nghĩa vụ thanh toán cho bà tổng số tiền 175.500.000 đồng.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án trực tiếp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho bà Ngọc D và ông Đ, hai lần thông báo hòa giải và hai lần triệu tập xét xử nhưng bà Ngọc D và ông Đ không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà Kiều D, không tham gia hòa giải và xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự;

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kiều D. Buộc bà Mai Ngọc D và ông Trần Văn Đ có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Kiều D số tiền là 175.500.000 đồng.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Nguyễn Thị Kiều D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Mai Ngọc D và ông Trần Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Mai Ngọc D và ông Trần Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Ngọc D và ông Đ.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kiều D và bị đơn là bà Mai Ngọc D và ông Trần Văn Đ thuộc lĩnh vực dân sự, tranh chấp góp hui; bà Ngọc D và ông Đ là bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp 5, xã Tr, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đối với bà Ngọc D và ông Đ là vợ chồng còn trong thời kỳ hôn nhân, đã tham gia chơi hui của bà Kiều D làm chủ từ năm 2017 đến năm 2019 nên khi nợ hui thì phải có nghĩa vụ trả nợ. Bà Kiều D cho rằng khi giao tiền hui và gom hui tại nhà có mặt cả hai vợ chồng bà Ngọc D và ông Đ (một thời gian dài không ai có ý kiến gì); dùng tiền hót hui để trang trải các khoản nợ khác và sinh hoạt trong gia đình. Nên bà Kiều D khởi kiện yêu cầu cả hai vợ chồng cùng có nghĩa vụ trả nợ là phù hợp.

[4] Về nội dung vụ án: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hui. Bà Kiều D là chủ hui còn bà Ngọc D và ông Đ là hui viên đã tham gia nhiều dây hui khác nhau (theo bản kê). Quá trình tham gia hui bà Ngọc D và ông Đ đã hót các chung hui đã tham gia và đóng hui chết. Đến khi bà Ngọc D và ông Đ không còn khả năng đóng thì hai bên có gặp nhau để chốt nợ, bà Ngọc D và ông Đ nợ tiền hui còn phải trả cho bà Kiều D là 191.500.000 đồng (có xác nhận của bà Ngọc D).

Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Ngọc D và ông Đ từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử, bà Ngọc D và ông Đ vắng mặt và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của bà Kiều D. Do đó, căn cứ vào giấy giao nhận tiền hui viết tay của các bên và biên bản thỏa thuận nợ hui đã được Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Thới Bình lập vào ngày 14/10/2019 để làm cơ sở giải quyết theo yêu cầu của bà Kiều D.

Theo giấy giao tiền hui của bà Kiều D với bà Ngọc D và tại biên bản thỏa thuận nợ hui vào ngày 14/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Thới Bình thể hiện bà Ngọc D thừa nhận còn nợ hui của bà Kiều D số tiền 191.500.000 đồng (kèm theo đơn yêu cầu đề ngày 13/9/2019), bà Ngọc D xin trả dần hàng tháng số tiền 3.000.000 đồng, bắt đầu thực hiện từ ngày lập biên bản thỏa thuận. Sau đó bà Ngọc D và ông Đ trả được 12.000.000 đồng thì ngưng và tại biên bản làm việc ngày 24/3/2022 của Tòa án cấp sơ thẩm bà Kiều D xác định do trong tính toán có

nhằm lẫn 4.000.000 đồng nên yêu cầu được đổi trừ lại cho bà Ngọc D và ông Đ. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định sự thỏa thuận và tự nguyện này là ý chí của bà Kiều D với bà Ngọc D và ông Đ đối với số tiền hui mà bà Ngọc D và ông Đ còn nợ bà Kiều D; tại phiên tòa bà Kiều D yêu cầu bà Ngọc D và ông Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Kiều D số tiền hui còn nợ 175.500.000 đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí : Bà Kiều D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bà Ngọc D và ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 8.775.000 đồng (175.500.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kiều D.

Buộc bà Mai Ngọc D và ông Trần Văn Đ có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Kiều D số tiền 175.500.000 đồng (một trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Kiều D có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được thi hành án nếu như bà Ngọc D và ông Đ chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì phải chịu thêm phần lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí:

2.1. Bà Nguyễn Thị Kiều D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Kiều D 4.787.500 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0011688 ngày 29/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình.

2.2. Bà Mai Ngọc D và ông Trần Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 8.775.000 đồng (tám triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); bà Ngọc D và ông Đ chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Kiều D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Ngọc D và ông Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tiêu Hồng Phụng